Name: ……...

Class: S5 …

Tel: 034 200 9294

Ngày GV giao bài: Thứ……., ngày…./….

Ngày HS nộp bài: Thứ……., ngày…./….

Grammar: ……

Listening: ……..……

Mini Test: ……

GLOBAL ENGLISH 5

Unit 3 - Places - Grammar 2 & KET Reading

A. GRAMMAR

I. COMPARATIVE ADJECTIVES (So sánh hơn với tính từ):

- **Cách dùng:** So sánh **2 hay nhiều** vật/người với nhau.
- **Cấu trúc:**

Tính từ ngắn	**S_1 + to be + adj-er + than + S_2.**
	Ex: Cats are **smarter than** dogs. *(Mèo thông minh hơn chó.)*
Tính từ dài	**S_1 + to be + more + adj + than + S_2.**
	Ex: A lion is **more dangerous than** an elephant. *(Sư tử nguy hiểm hơn voi.)*

II. SUPERLATIVE ADJECTIVES (So sánh nhất với tính từ):

- **Cách dùng:** So sánh **3 đối tượng trở lên**.
- **Cấu trúc:**

Tính từ ngắn	**S + to be + the + adj-est.**
	Ex: Lake Baikal is **the deepest** lake in the world. *(Hồ Baikal là hồ sâu nhất thế giới.)*
Tính từ dài	**S + to be + the most + adj.**
	Ex: Italy is one of **the most beautiful** countries in Europe. *(Ý là một trong những quốc gia đẹp nhất ở Châu Âu.)*

*** Lưu ý chung:**

1. Tính từ ngắn là những từ chỉ có một âm tiết.	tall – taller
2. Tính từ dài là những từ có 2 âm tiết trở lên.	beautiful – more beautiful
3. Tính từ có hai âm tiết nhưng kết thúc bằng **–y**, **–le**, **–ow**, **–er**, **–et** được coi là tính từ ngắn.	simple – simpler narrow – the narrowest
4. Tính từ có đuôi **-y**, chuyển **-y** thành **-i** rồi thêm **-er / –est**.	dirty – dirtier happy – the happiest
5. Với tính từ ngắn, nếu trước phụ âm cuối là một nguyên âm thì gấp đôi phụ âm cuối.	big – bigger sad – the saddest

Note: Noun: Danh từ; Pronoun: Đại từ; Clause: Mệnh đề; S = Subject: Chủ ngữ; adj= Adjective: Tính từ.

LIVEWORKSHEETS

MỘT SỐ TÍNH TỪ SO SÁNH Ở DẠNG ĐẶC BIỆT

Adj	Comparative	Superlative	Meaning
good	better	the best	tốt
much / many	more	the best	nhiều
bad	worse	the worst	tồi tệ
far	further / farther	the furthest / the farthest	xa
little	less	the least	ít

B. EXTRA VOCABULARY *(Từ vựng mở rộng)*

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	**fizzy drink** (n)	nước có ga	5	**sailing** (v)	chèo thuyền buồm
2	**action film** (n)	phim hành động	6	**snowboarding** (v)	trượt ván trên tuyết
3	**skateboarding** (v)	trượt ván	7	**windsurfing** (v)	lướt ván buồm
4	**skiing** (v)	trượt tuyết	8	**riding** (v)	cưỡi ngựa

Note: v = verb: động từ; n = noun: danh từ; adv = adverb: trạng từ; adj = adjective: tính từ

*Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

C. HOMEWORK

I. Complete the sentences using the correct form of the Comparative adjectives.

0. *Action films are **more exciting** **(exciting)** than romantic films.*
1. The hospital is _____ **(big)** than the office building.
2. This road is _____ **(narrow)** than the path we walked on yesterday.
3. The roast dinner was _____ **(delicious)** than the traditional meal.
4. My tablet is _____ **(small)** than yours.
5. Using zebra crossing is _____ **(safe)** than crossing the street without using it.

II. Choose the underlined part in each sentence (A, B or C) that needs correcting and correct it.

0. *Giraffes are tallest than horses.*
A. are *B. tallest* *C. than* *Correct: **taller***
1. Betty 's hair is the longer Jenny's.
A. is B. the longer C. Jenny's Correct: _____
2. This is the most interestinger feature of the building.
A. most B. interestinger C. feature Correct: _____
3. No students in my class run the futhest than Anna.
A. run B. the furthest C. than Correct: _____
4. The BufjKhalifa tower in Dubai is tallest building in the world.
A. in B. tallest C. in Correct: _____
5. This game is the goodest one I have ever played.
A. the B. goodest C. have ever Correct: _____

LIVEWORKSHEETS

III. Write sentences using the Comparative and Superlative form of adjectives.

0. *This mountain is (high) ____higher_____ than that one.*
1. The hospital we visited yesterday is the _____ (big) in the city.
2. This fictional story is _____ (interesting) than the one you read.
3. This teddy bear is the _____ (cute) one in the store.
4. The roast dinner she made is _____ (delicious) than the one I made.
5. That path is the _____ (narrow) in the forest.

PART 5: https://drive.google.com/file/d/1BiHDSS-J8Zc55LV0bHKUloz1vXmidHPE/view?usp=sharing

PART 5 Questions 21-25

For each question, choose the correct answer.

You will hear Tyler talking to his sister Sandra about the sports his friends want to try.
What sport does each friend want to do?

Example

0 Tyler [D]

People

21 Daniel ☐

22 Barbara ☐

23 Hasan ☐

24 Ingrid ☐

25 Charles ☐

Sports

A skateboarding

B table tennis

C cycling

D riding

E sailing

F skiing

G snowboarding

H windsurfing

LIVEWORKSHEETS

PART 3:

https://drive.google.com/file/d/1wT6H8B9W1iE9cpQGMh9LXpaCNoyoUxSB/view

Part 3

– 5 questions –

Where did Aunt Betty buy each of these things in her cupboard?

Listen and write a letter in each box. There is one example.



the belt B



the umbrella ☐



the necklace ☐



the crown ☐



the ring ☐



the gloves ☐

LIVEWORKSHEETS



A



B



C



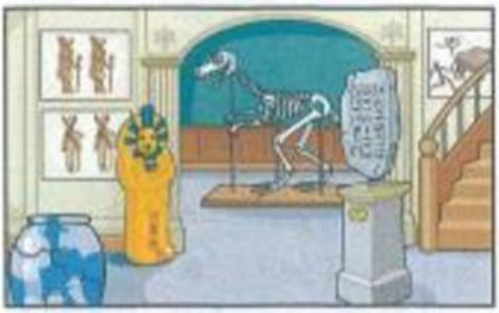
D



E



F



G



H

LIVEWORKSHEETS